

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 6: THỂ GIỚI THỰC VẬT.

Thời gian thực hiện: 3 Tuần

(Từ 05/01/2026 – 23/01/2026)

I.Lĩnh vực, mã hóa mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
1. Lĩnh vực phát triển thể chất	a. Phát triển vận động:			
	MT1:	Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 12,7- 21,2 kg . Trẻ gái: 12,3 – 21,5 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 94,9 – 111,7 cm . Trẻ gái: 94,1 – 111,3 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. + Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ đi học.	* Hoạt động ăn, ngủ: - Trẻ ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng theo thực đơn, ngủ đủ giấc. * Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng:phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	+ Hô hấp: Thổi nơ bay + Tay: Hai tay dang sang ngang, lên cao + Bụng : Đứng cúi về trước, ngửa ra + Chân/bật: Đứng khụy gối; Bật tách chân, khép chân.	* Hoạt động thể dục sáng. * Hoạt động học: Cho trẻ tập phát triển chung.

	MT12:	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m)	- Ném xa bằng 2 tay. - Ném xa bằng 1 tay. - Ném trúng đích ngang bằng 1 tay (xa 1,5m)	* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay. - Ném xa bằng 2 tay. - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.
	MT 18:	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ hình tròn theo mẫu + Cắt thẳng được một đoạn 10cm. + Xếp chồng 8 -10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy - Sử dụng kéo, bút. - Tô, vẽ nguệch ngoạc. - Cài cởi cúc.	- Hoạt động học: - Hoạt động góc - Hoạt động vệ sinh ăn trưa
	b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
	MT28:	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Một số hành động nguy hiểm như: + Cười đùa trong ăn, uống, ăn các loại quả có hạt. + Tự lấy thuốc uống, leo trèo lên bàn, ghế, lan can, + Nghịch các vật sắc nhọn. + Theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp...	* Hoạt động ăn, ngủ . * Hoạt động ngoài trời.
2. Phát triển	a. Khám phá khoa học.			

nhận thức	MT32:	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.	* Hoạt động học: -Tìm hiểu về các loại rau(bắp cải, su hào).
	MT35:	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo.	-Tập thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau như xem sách, tranh ảnh, trò chuyện về đối tượng.	- Hoạt động góc: Xem sách tranh - Hoạt động ngoài trời: Quan sát cây – chơi trò chơi
	MT36:	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi, 1 số phương tiện giao thông, cây, hoa, quả, con vật theo 1 dấu hiệu nổi bật.	* Hoạt động học, hoạt động ngoài trời.
	MT38:	Trẻ biết chăm sóc và bảo vệ con vật, cây.	- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	* Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời.
	b. Làm quen với toán.			
	MT50:	-Trẻ nhận dạng và gọi tên được các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận ra và gọi tên các hình: Hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	* Hoạt động học: - Nhận biết gọi tên hình tròn, hình vuông. - Nhận biết gọi tên hình tam giác, hình chữ nhật
	c. Khám phá xã hội			
	MT56:	Trẻ kể được tên của một số lễ hội, kể tên một vài danh lam, thắng ở phương	- Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	- Hoạt động học:

3. Phát triển ngôn ngữ	a. Nghe		
	MT 61:	- Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. * Hoạt động học: - Truyện: Chú đồ con. Thơ: Cây dây leo - Đồng dao Về củ
	b. Nói		
	MT63:	Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. * Hoạt động học: - Hoạt động góc - Hoạt động ngoài trời
	MT66:	Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân.	- Kể lại sự việc hằng ngày đã diễn ra đối với bản thân: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim... * Hoạt động đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc. - Trẻ kể lại được một số loại cây xanh mà trẻ biết.
	MT67:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... * Hoạt động học: Thơ: Cây dây leo - Đồng dao về củ
	MT68:	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. * Hoạt động học: - Truyện: Chú đồ con * Hoạt động chiều. - Ôn luyện kể chuyện Chú đồ con.
	c. Làm quen đọc và viết		
	MT73:	-Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi được tên nhân vật trong tranh.	- Quan sát vào tranh minh họa các câu chuyện, bài thơ, tranh ảnh quen thuộc và gọi tên nhân vật trong các
			- Hoạt động góc, hoạt động ôn luyện.

			bức tranh quan sát	
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	a. Phát triển tình cảm:			
	MT81:	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động.	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động lao động.
	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT84:	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	* Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc: - Trẻ chú ý lắng nghe ý kiến của người khác, của cô, của bạn. Sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.
	MT88:	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc.
	MT 90:	Trẻ biết tiết kiệm điện nước khi được nhắc nhở.	- Tiết kiệm điện nước (Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng)	- Hoạt động vệ sinh rửa tay. - Hoạt động chiều
5. Phát triển thẩm mỹ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật:			
	MT 94:	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc. - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng	* Hoạt động học: - Vận động: Em yêu cây xanh. - Truyện chú đồ con - Thơ: Cây dây leo

		chuyện.	nghe người khác đọc thơ.	
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT101:	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động học: Xé dán lá cây (mẫu) -Vẽ tô màu rau, củ , quả.
	MT102:	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	-Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học: - Trẻ biết cách vận động theo nhạc bài hát “Em yêu cây xanh”.
	MT103:	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm theo ý thích.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: <i>Tạo hình:</i> Xé dán lá cây, Nặn quả cam* Hoạt động góc:

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân

Chủ đề nhánh 1: BÉ YÊU CÂY XANH
Thời gian thực hiện: 1 tuần(Từ 05/01/2026 - 09/1/2026)

KẾ HOẠCH TUẦN 18

<i>Thứ</i> <i>Thời điểm</i>	THỨ 2 (05/01)	THỨ 3 (06/01)	THỨ 4 (07/01)	THỨ 5 (08/01)	THỨ 6 (09/01)
<i>Đón trẻ, chơi, thể dục sáng</i>	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp. Hướng trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. - Hướng dẫn trẻ vào các góc chơi. Hướng dẫn trẻ quan sát tranh chủ đề nhánh “bé yêu cây xanh”. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp: Thổi nơ bay + Tay: Hai tay dang sang ngang, lên cao + Bụng : Đứng cúi về trước, ngửa ra sau + Chân/bật: Đứng khụy gối;Bật tách chân, khép chân. - Điểm danh.				
<i>Hoạt động học</i>	* Thể dục: - VĐCB: Ném xa bằng 1 tay. - TCVD: Vũ điệu hóa đá.	* Làm quen với văn học: - Thơ:Cây dây leo	* Làm quen với toán: - Nhận biết gọi tên hình tròn, hình vuông.	* Âm nhạc: - NDTT: Dạy vận động: Em yêu cây xanh - TCÂN: Chiếc ô chuyển động	* Tạo hình: - Xé dán lá cây (đề tài)
<i>Hoạt động góc</i>	* Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, đi tham quan công viên * Góc xây dựng: Xây dựng công viên cây xanh, vườn hoa, lắp ghép cây cối * Góc tạo hình: Vẽ, tô màu một số cây xanh. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về chủ đề . * Góc học tập – thư viện: Xem sách tranh, làm sách về những loại cây. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc cây, gieo hạt.				
<i>Hoạt động ngoài trời</i>	* Hoạt động có chủ đích: - Dạo quanh sân trường: Quan sát bầu trời, thời tiết - Quan sát sự nảy mầm của hạt. - HDLD: Chăm sóc vườn ươm của bé. * Chơi trò chơi : - Gieo hạt nảy mầm - Cây cao, cỏ thấp. - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng.				

	* Chơi tự chọn : - Xếp hình một số loại cây. Chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	+ Ném xa bằng một tay. + Tìm quả cho cây.	+ Cây dây leo	+ hình tròn, vuông	+ Nhảy nhót, muôn hoa.	+ Lá cây
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích- Chơi, tập	1. Ôn luyện - Ném xa bằng 1 tay. - Thơ: Cây dây leo - Ôn: Nhận biết gọi tên hình tròn, hình vuông. - Ôn hát: vận động : Em yêu cây xanh - Ôn: Xé dán lá cây 2. Chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ: - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ.				

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 2: MỘT SỐ LOẠI RAU
Thời gian thực hiện: 01 tuần (12/01/2026 đến 16/01/2026)

KẾ HOẠCH TUẦN 19

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (12/01)	Thứ 3 (13/01)	Thứ 4 (14/01)	Thứ 5 (15/01)	Thứ 6 (16/01)
Đón trẻ, chơi, Thể dục sáng	1. Đón trẻ : - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân. - Cho trẻ kể tên một số loại rau mà trẻ biết. Ích lợi của một số loại rau - Trò chuyện với trẻ về một số loại rau chứa nhiều vitamin, muối khoáng tốt cho sức khỏe. - Chơi theo ý thích 2. Thể dục sáng: + Hô hấp: Ngửi hoa + Tay: Đưa hai tay ra trước - sau và vỗ vào nhau. + Bụng : Đứng cúi người về phía trước. + Chân/bật: Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng; Bật tiến về phía trước 3. Điểm danh:				
Hoạt động học	* Thể dục : - VĐCB: - Ném xa bằng 2 tay - TCVD: - Nhảy bao bố.	* Làm quen với văn học : - Truyện : Chú đồ con	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về các loại rau(bắp cải, su hào)	*Tạo hình - Tô màu các loại rau củ quả.	*Kỹ năng sống: Dạy trẻ bảo vệ và chăm sóc cây xanh
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Cửa hàng bán rau quả. Nấu ăn. * Góc xây dựng: Xây dựng, lắp ráp vườn rau, vườn cây ăn quả * Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề. * Góc tạo hình: Tô màu một số loại rau, củ. Vẽ một số loại rau, quả mà trẻ thích. * Góc học tập, thư viện: Xem tranh, làm sách về một số loại rau. * Góc khoa học – thiên nhiên: Chăm sóc các loại cây, rau.				
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát sự nảy mầm cây đỗ. - Quan sát các loại rau. - HDLD: Chăm sóc vườn rau. * Trò chơi vận động: - Cây nào hoa ấy. - Gieo hạt nảy mầm.				

	- Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng. * Chơi tự do. - Chơi thổi bong bóng xà phòng, chơi với đồ chơi ngoài trời.				
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- <i>Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</i>				
	- Ném xa - Vạch chuẩn	- Chú đồ	- Bắp cải, su hào	- Ôn các từ trong tuần	- cây xanh
Ăn Chính, ngủ, ăn phụ.	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện. - Ném xa bằng 2 tay. - Truyện: chú đồ con. - Tìm hiểu về 1 số loại rau. - Tô màu rau củ quả. - Dạy trẻ bảo vệ và chăm sóc cây xanh * Chơi, hoạt động theo ý thích. - Chơi với đồ chơi thông minh - Chơi tự do ở góc.				
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ về.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 3: MỘT SỐ LOẠI HOA, QUẢ
(Thời gian thực hiện: Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026)

KẾ HOẠCH TUẦN 20

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/01)	Thứ 3 (20/01)	Thứ 4 (21/01)	Thứ 5 (22/01)	Thứ 6 (23/01)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng.	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp. Hướng trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi qui định. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. - Hướng dẫn trẻ vào các góc chơi. Hướng dẫn trẻ quan sát tranh chủ đề nhánh. “Một số loại hoa, quả” 2. Thể dục sáng: + Hô hấp: Thổi nơ bay. + Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực đưa, lên cao. + Chân: Đứng nâng cao chân gập gối. + Bụng: Đứng nghiêng người sang hai bên. + Bật: Bật tách chụm chân tại chỗ. 3. Diểm danh.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB : - Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay - TCVĐ:Nhảy bao bố	* Làm quen với văn học: - Đồng dao về củ.	* Làm quen với toán: - Nhận biết gọi tên hình tam giác , hình chữ nhật	*Tạo hình: - Nặn quả cam	* Âm nhạc: - Biểu diễn văn nghệ: Em yêu cây xanh, lý cây xanh, màu hoa - TCAN: Bước nhảy vui nhộn
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng, ăn uống. * Góc xây dựng: Xây dựng công viên, vườn hoa, cây xanh * Góc tạo hình : Vẽ, tô màu tranh một số loại hoa, quả. * Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về chủ đề. * Góc học tập- Thư viện : Xem tranh, truyện về các loại hoa, quả. * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chăm sóc vườn hoa.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bầu trời, thời tiết.. - Quan sát hoa trong vườn. - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn hoa của bé * Trò chơi vận động:				

	- Ai nhanh nhất; - Bong bóng xà phòng - Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng. * Chơi tự chọn: - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên. - Chơi với đồ chơi.				
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay	+ củ cà rốt, Củ su hào, củ ấu , giềng xả.	+ Ôn các từ đã học trong tuần.	+ quả cam	- Ôn lại các từ đã học
Ăn chính, ngủ, ăn phụ.	1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động sau khi ngủ dậy. Ăn chiều				
	1. Ôn luyện: - Ôn: Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay - Ôn đồng dao về củ. - Ôn: Nhận biết gọi tên hình tam giác , hình chữ nhật - Ôn: Nặn quả cam - Ôn: Biểu diễn văn nghệ 2. Chơi theo ý thích				
Trả trẻ	1. Nêu gương: -Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ: -Chuẩn bị đồ dùng cá nhân. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

b) Khám phá chủ đề:

c) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ THỂ GIỚI THỰC VẬT

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Phụng